

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 118/2019/HSST.

Ngày: 26/9/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ÔNG LÊ VĂN CHƠN

2/ BÀ NGUYỄN THỊ MINH HUÂN

- Thư ký phiên tòa: **BÀ LÊ THỊ QUỲNH TRANG** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: **ÔNG NGUYỄN NGỌC QUANG** – Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2019/HSST ngày 12/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH TRÚC P – Sinh năm: 1991, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 01, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: không có; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn T, sinh năm 1969 và bà: Ngô Thị Xuân P, sinh năm 1968; Chồng: Nguyễn Hoài Nam, sinh năm 1994; Có 03 con: lớn sinh nhất năm 2012, nhỏ sinh nhất năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án:

+ Ngày 05/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 174/2014/HSST;

+ Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy, chiếm đoạt chất ma túy*” Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 14 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 199/2014/HSST. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức Z30D, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 03, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Đoàn Việt T, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 06, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Lâm Quốc D, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 02, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

*** Người làm chứng:**

Bà tạ Thị Thùy L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 04, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/4/2019, Nguyễn Anh Trúc P (sinh năm 1991, trú tại khu phố 02, phường B, thành phố P) đến phòng trọ của anh Nguyễn Quốc N (sinh năm 1992, trú tại: Khu phố 03, phường Đ, thành phố P) tại thôn X, xã P, Tp. P chơi. Đến 19 giờ cùng ngày, P hỏi mượn anh N chiếc xe mô tô hiệu Honda biển số 86L2-5054 để đi làm thì được anh N đồng ý. Sau khi mượn được xe, P điều khiển xe mô tô đến các quán karaoke trên địa bàn Tp. Phan Thiết để làm phục vụ. Do không có khách nên P nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh N cho mượn đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe đến tiệm cầm đồ số 27 do anh Đoàn Việt T (sinh năm 1979, trú tại khu phố 06, phường P, Tp. P) làm chủ; rồi nói với anh T là P đang bị bệnh và cần tiền. Nghĩ chỗ quen biết, anh T không hỏi thêm gì và đồng ý nhận cầm cố xe với giá 2.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu P ký vào giấy vay tiền. Sau khi cầm cố xong, P về lại phòng trọ gặp anh N thì anh N có hỏi “Xe đâu?” thì P nói dối là vừa bị Công an bắt và giữ xe, ít bữa nữa sẽ đi lấy xe về trả cho anh N.

Số tiền có được từ việc cầm cố xe mô tô của anh N, P đã tiêu xài cá nhân. Sau đó, anh N nhiều lần gọi điện yêu cầu P trả xe nhưng không được nên đã đến Công an xã P trình báo sự việc. Ngày 22/4/2019 khi được Công an xã mời lên làm việc thì P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Lead, màu vàng kem, biển số 86L2-5054, số máy: F24E-0111481, số khung: 24039Y518725.

- 01 giấy vay tiền có chữ ký của Nguyễn Anh Trúc P.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: *01 chiếc xe mô tô hiệu Lead, màu vàng kem, biển số 86L2-5054, số máy: F24E-0111481, số khung: 24039Y518725, trị giá 10.000.000 (Mười triệu) đồng.*

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 86L2-5054 do bà Tạ Thị Thùy L (sinh năm 1971, trú tại khu phố 04, phường Đ, Tp. P) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/4/2019, bà Loan đã bán chiếc xe trên cho ông Lâm Quốc D (sinh năm

1969, trú tại khu phố 02, phường P, Tp. P) với giá 10.000.000 đồng (việc mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập thành hợp đồng). Ngày 08/4/2019, ông D giao xe mô tô trên cho anh N để sửa chữa, tân trang lại xe. Sau đó, anh N cho Nguyễn Anh Trúc P mượn xe thì bị P mang đi cầm cố như trên. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho ông Lâm Quốc D là chủ sở hữu. Ông Lâm Quốc D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Anh Đoàn Việt T- Chủ tiệm cầm đồ số 27 yêu cầu P trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng là số tiền anh nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 86L2-5054. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho anh T.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh Trúc P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 20/6/2019 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Anh Trúc P, phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Anh Trúc P từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Điều 56 BLHS; Tổng hợp với 14 năm 06 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 04/2014/QĐCA ngày 31/10/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc bị cáo phải chấp hành.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đoàn Việt T số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Anh Trúc P tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản ghi lời khai của người bị hại, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 20 giờ ngày 10/4/2019, tại thôn X, xã P, thành phố P; sau khi mượn được chiếc xe mô tô hiệu Lead, biển số 86L2-5054, trị giá 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Quốc N, Nguyễn Anh Trúc P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố được 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho anh N.

Rõ ràng hành vi lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Quốc N, khi P được anh N giao tài sản cho mượn thì P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh Trúc P đã thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*"; đang trong thời gian được tạm hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm*", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Trong thời gian đang chờ đi thi hành án của các bản án trước thì bị cáo lại phạm tội mới nên cần phải tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS, để buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với hành vi của anh Đoàn Việt T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 86L2-5054; do anh T không biết đây là tài sản bất hợp pháp nên không cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xử lý đối với T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô biển số 86L2-5054 cho chủ sở hữu là ông Lâm Quốc D là chủ sở

hữu; việc xử lý như trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Lâm Quốc D chiếc xe mô tô biển số 86L2-8777. Ông D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận không đặt ra để giải quyết nữa.

Anh Đoàn Việt T- Chủ tiệm cầm đồ số 27 yêu cầu P trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng là số tiền anh nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 86L2-5054. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho anh T. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận công nhận sự tự nguyện trên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Anh TrúC P, phạm tội ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”***.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự .

XỬ PHẠT: Nguyễn Anh TrúC P 18 (*Mười tám*) tháng tù, cộng với 14 năm 06 tháng (*Mười bốn năm sáu tháng*) tù của theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 04/2014/QĐCA ngày 31/10/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết; Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 16 (*mười sáu*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị báo tự nguyện đến chấp hành án của các bản án trước là ngày 23/4/2019.

ÁP DỤNG: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của các bên: Bị cáo Nguyễn Anh TrúC P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Đoàn Việt T số tiền 2.000.000 đồng (do tài sản bị cáo thế chấp cho anh T đã bị thu hồi trả cho bị hại).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Anh Trúc P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2019). Anh Nguyễn Quốc N là người bị hại và ông Lâm Quốc D, anh Đoàn Việt T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA